

Ảnh hưởng của mạng xã hội đến sinh viên Phân hiệu Trường Đại học Bình Dương tại Cà Mau

The Impact of Social Media on Students at the Binh Duong University - Cà Mau Campus

Trần Thị Lan Anh, Nguyễn Văn Mạnh

Trường Đại học Bình Dương

Tác giả liên hệ: Trần Thị Lan Anh. Email: 211401007@student.bdu.edu.vn

Tóm tắt: Bài nghiên cứu này tập trung vào việc phân tích nguyên nhân ảnh hưởng của mạng xã hội đối với sinh viên Phân hiệu trường Đại học Bình Dương tại Cà Mau. Nghiên cứu sử dụng phương pháp khảo sát trực tuyến với 102 sinh viên tham gia, từ đó phân tích các yếu tố chủ quan (nhận thức, thái độ, động cơ) và khách quan (môi trường xã hội, điều kiện sinh hoạt) ảnh hưởng đến hành vi sử dụng mạng xã hội. Kết quả cho thấy, sinh viên chủ yếu sử dụng mạng xã hội để liên lạc và giải trí hơn là phục vụ học tập. Ngoài ra, việc sử dụng mạng xã hội quá nhiều có thể dẫn đến các hệ quả tiêu cực như giảm tập trung, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe tâm lý và hiệu suất học tập. Mục đích chính là làm rõ những tác động tích cực và tiêu cực của mạng xã hội, đặc biệt từ các nền tảng phổ biến như Facebook, Zalo, Google, và YouTube, đối với thói quen và hành vi của sinh viên, từ đó giúp sinh viên sử dụng mạng xã hội hiệu quả và cân bằng hơn trong cuộc sống.

Từ khóa: *Ảnh hưởng mạng xã hội; Mạng xã hội; Sinh viên Cà Mau*

Abstract: This study focuses on analyzing the causes of social media's impact on students at the Binh Duong University - Cà Mau Campus. The research utilizes an online survey method with 102 participating students, thereby analyzing both subjective factors (awareness, attitude, motivation) and objective factors (social environment, living conditions) that influence social media usage behavior. The results indicate that students primarily use social media for communication and entertainment rather than for academic purposes. Additionally, excessive social media usage may lead to negative consequences such as decreased concentration, adverse effects on mental health, and reduced academic performance. The main objective is to clarify the positive and negative impacts of social media, particularly from popular platforms like Facebook, Zalo, Google, and YouTube, on students' habits and behaviors, thereby helping students use social media more effectively and maintain better balance in their lives.

Keywords: *Ca Mau students; Social network; Social network impact*

1. Đặt vấn đề

Internet đang từng bước khẳng định tầm quan trọng đối với đời sống con người, ngày càng nhiều các trang mạng xã hội tạo điều kiện để cá nhân, tổ chức có nhiều cơ hội chia sẻ những thông tin, giải quyết các vấn đề trong giao tiếp, truyền thông và kết nối trong xã hội với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước,... Nhưng cũng chính là thách thức đối với các cơ quan quản lý chuyên ngành về đảm bảo nội dung và phạm vi hoạt động. Hầu hết các trang mạng xã hội chúng ta thường sử dụng như Facebook, YouTube,... Năm 2024, việc sử dụng mạng xã hội tại Việt Nam tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ. Các nền tảng như Facebook, TikTok và Instagram chiếm ưu thế, với tỷ lệ người dùng ngày càng cao. Theo một nghiên cứu gần đây, khoảng

75% dân số Việt Nam sử dụng mạng xã hội hàng ngày. Về tỷ lệ giới tính, nghiên cứu này cũng cho thấy rằng nam giới chiếm 52% trong tổng số người dùng mạng xã hội, trong khi nữ giới chiếm 48%. Sự phân chia này cho thấy một xu hướng tương đối cân bằng giữa hai giới trong việc sử dụng các nền tảng trực tuyến tại Việt Nam [1]. Có thể thấy rằng mạng xã hội đã và đang sẽ có tác động cả hai mặt tích cực lẫn tiêu cực đến kinh tế, đời sống xã hội, nhận thức con người. Thực tế cho thấy, việc nghiên cứu mạng xã hội đối với sự tác động từ nhiều đối tượng trong cuộc sống, có thể kể đến như sinh viên, người đi làm,... được đề cập đến trong các bài nghiên cứu, điển hình như trong bài viết “Nghiên cứu về hành vi sử dụng Facebook của con người - một thách thức mới cho tâm lý học hiện đại”

của tác giả Đào Lê Hòa An: Bài báo đề cập một số công trình nghiên cứu về mạng xã hội Facebook trên thế giới, đồng thời trình bày những nghiên cứu về vấn đề hành vi sử dụng internet nói chung và Facebook nói riêng tại Việt Nam. Thực tiễn cho thấy cần có thêm những nghiên cứu chuyên sâu về hành vi sử dụng Facebook, đặc biệt là sự lý giải dưới góc độ Tâm lý học đối với một vấn đề xã hội mang tính đặc biệt này [2]. Không thể phủ nhận lợi ích mà mạng xã hội đã mang lại như quản lý nhóm, quảng cáo, định hướng giá trị sống cho nhiều người,... Cùng với tích cực chắc chắn sẽ gắn liền với ảnh hưởng tiêu cực của mạng xã hội tác động lên con người từ hoạt động, tinh thần,... là điều không thể tránh khỏi. Xuất phát từ những vấn đề trong việc sử dụng mạng xã hội, tác giả đã đúc kết được các nguyên nhân từ việc nghiên cứu cụ thể là: đối với nguyên nhân chủ quan và nguyên nhân khách quan. Trong quá trình sử dụng có ảnh hưởng tích cực và tiêu cực đến việc sử dụng mạng xã hội nên tác giả quyết định lựa chọn đề tài: “Nguyên nhân ảnh hưởng của mạng xã hội đến sinh viên Phân hiệu trường Đại học Bình Dương tại Cà Mau” với kỳ vọng sẽ góp phần giải quyết các vấn đề cả về lý luận và thực tiễn trong việc nhận thức sử dụng mạng xã hội một cách an toàn, hiệu quả và xây dựng thái độ tích cực của sinh viên đối với các trang mạng xã hội đó.

2. Lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm

Mạng xã hội (social network): là hệ thống thông tin cung cấp cho cộng đồng người sử dụng mạng các dịch vụ lưu trữ, cung cấp, sử dụng, tìm kiếm, chia sẻ và trao đổi thông tin với nhau, bao gồm dịch vụ tạo trang thông tin điện tử cá nhân, diễn đàn (forum), trò chuyện (chat) trực tuyến, chia sẻ âm thanh, hình ảnh và các hình thức dịch vụ tương tự khác [3]. Mạng xã hội có các đặc trưng cơ bản [4]: Mạng xã hội đã trở thành một phần không thể thiếu trong cuộc sống hiện đại. Các đặc trưng cơ bản của mạng xã hội bao gồm tính kết nối, tính tương tác và tính cá nhân hóa. Tính kết nối cho phép người dùng liên kết với nhau bất kể khoảng cách địa lý. Tính tương tác cung cấp nền tảng cho các hoạt động giao tiếp hai

chiều, chẳng hạn như bình luận, thích và chia sẻ. Tính cá nhân hóa mang đến cho người dùng trải nghiệm độc đáo dựa trên sở thích và hành vi của họ. Những đặc trưng này không chỉ thay đổi cách chúng ta giao tiếp mà còn ảnh hưởng sâu sắc đến các khía cạnh xã hội, kinh tế và văn hóa. Các loại mạng xã hội: (i) Facebook: là một mạng xã hội trực tuyến được thành lập vào năm 2004 bởi Mark Zuckerberg cùng các bạn học tại Đại học Harvard. Nền tảng này cho phép người dùng tạo tài khoản cá nhân, kết nối với bạn bè, chia sẻ thông tin, hình ảnh, video, và tham gia các nhóm và sự kiện [5]. (ii) Instagram: là một nền tảng mạng xã hội trực tuyến ra mắt vào năm 2010, cho phép người dùng chia sẻ hình ảnh và video. Ứng dụng này nổi bật với các bộ lọc ảnh và các tính năng như Stories, IGTV, và Reels, cho phép người dùng tạo và chia sẻ nội dung sáng tạo [6]. (iii) YouTube: là một nền tảng chia sẻ video trực tuyến được thành lập vào năm 2005, cho phép người dùng tải lên, xem, chia sẻ và bình luận về các video. Nó cung cấp một không gian cho người sáng tạo nội dung, doanh nghiệp và cá nhân để truyền tải thông tin và giải trí [7]. (iv) Google: là một công ty công nghệ đa quốc gia được thành lập vào năm 1998 bởi Larry Page và Sergey Brin. Google nổi tiếng với công cụ tìm kiếm cùng tên, ngoài ra còn phát triển nhiều sản phẩm và dịch vụ khác như quảng cáo trực tuyến, điện toán đám mây, phần mềm và phần cứng [8]. (v) Zalo: là một ứng dụng nhắn tin và gọi điện miễn phí được phát triển bởi VNG Corporation, ra mắt vào năm 2012. Ứng dụng này phổ biến tại Việt Nam, cung cấp các tính năng như nhắn tin, gọi video, chia sẻ hình ảnh và video, cũng như các tính năng mạng xã hội khác [9].

2.2. Nguyên nhân ảnh hưởng của mạng xã hội đến sinh viên

2.2.1. Nguyên nhân khách quan

(i) Nhận thức: Nhận thức là khả năng của con người, các hệ thống sống khác nhau để nhận biết, hiểu và có kiến thức về thế giới xung quanh. Nó liên quan đến mức độ tin tưởng các giác quan, xử lý thông tin đó trong não bộ và tạo ra ý thức cũng như hiểu biết về thế giới. Nhận thức của sinh viên về việc sử

dụng mạng xã hội có thể có ảnh hưởng sâu sắc đến hành vi và kết quả học tập của họ. Nghiên cứu đã chỉ ra rằng sinh viên thường nhận thức được cả các lợi ích và tác hại tiềm tàng của mạng xã hội. Tuy nhiên, nhiều sinh viên vẫn gặp khó khăn trong việc kiểm soát thời gian và nội dung họ tiêu thụ trên các nền tảng này. Nhận thức tích cực về mạng xã hội có thể thúc đẩy sự kết nối và học hỏi, nhưng nhận thức tiêu cực hoặc thiếu kiểm soát có thể dẫn đến các vấn đề như giảm khả năng tập trung, rối loạn giấc ngủ và giảm hiệu suất học tập [10]. **(ii) Thái độ:** Thái độ trước hết được hiểu là một thuật ngữ bao hàm cách bạn nhìn nhận và tiếp cận các vấn đề trong cuộc sống của mình. Nó bao gồm những suy nghĩ bên trong và những biểu hiện ra bên ngoài. Thái độ của sinh viên khi sử dụng mạng xã hội có thể ảnh hưởng đến nhiều khía cạnh của cuộc sống học đường. Nghiên cứu này đã phân tích rằng một số sinh viên có thái độ tích cực đối với mạng xã hội, sử dụng chúng như một công cụ để kết nối và chia sẻ thông tin. Tuy nhiên, cũng có những sinh viên có thái độ tiêu cực, xem mạng xã hội làm mất tập trung và gây ảnh hưởng xấu đến hiệu suất học tập. Thái độ này có thể được ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố như mục đích sử dụng, thói quen cá nhân và sự cảm nhận về lợi ích và hại của mạng xã hội [11]. **(iii) Động cơ:** Động cơ là sự thúc đẩy, định hướng và giúp cho con người có thể thực hiện được mục tiêu. Có nhiều quan điểm về động cơ nhưng có thể hiểu động cơ là tổng hợp các yếu tố thúc đẩy con người hành động như: mong muốn, tình cảm, khát vọng tư duy và thói quen... Động cơ của sinh viên cho thấy khi sử dụng mạng xã hội, yếu tố bên trong là động cơ thúc đẩy con người quyết định cách thức sử dụng mạng xã hội như thế nào cho phù hợp với yêu cầu chuẩn mực của xã hội, thuần phong mỹ tục Việt Nam. **(iv) Đặc điểm tâm lý lứa tuổi sinh viên:** Sinh viên là những người trẻ với lứa tuổi được tiếp cận mạng xã hội một cách dễ dàng, việc thay đổi môi trường mới như từ việc học ở trung học phổ thông lên đại học, đòi hỏi việc tìm hiểu thông tin bạn bè, thầy cô,... là việc vô cùng cần thiết. Mạng xã hội đã giúp ích cho việc tìm kiếm, làm quen, trò chuyện, giao lưu,... cho sinh

viên, chỉ cần vài thao tác thực hiện bằng một cú “click” đã dễ dàng kết nối với cả thế giới cả về không gian lẫn thời gian.

2.2.2. Nguyên nhân chủ quan

(i) Môi trường xã hội tác động: Sinh viên Phân hiệu trường Đại học Bình Dương tại Cà Mau đa phần đến từ những nơi khác nhau, vùng miền khác nhau sau khi nhập học họ được tiếp xúc với nhau trong cùng một môi trường như xóm trọ, chung trường,... Và có những điểm khác nhau về sở thích, sở trường,... Nhưng khi sống cùng môi trường học tập này, sinh viên lại có mong muốn được chia sẻ, cũng như giải quyết các bất cập trong học tập để giúp đỡ nhau trong những lúc khó khăn. Vì vậy, mạng xã hội được xem là một nơi có tính cộng đồng cao, có thể giúp cho sinh viên kết nối giải quyết các vấn đề. Hơn thế, mạng xã hội còn là nơi giải trí sau những giờ học tập căng thẳng. **(ii) Điều kiện sinh hoạt:** Mạng xã hội đã trở thành một phần quan trọng của cuộc sống hàng ngày, cung cấp cho sinh viên một kênh để kết nối, chia sẻ thông tin và tham gia vào các cộng đồng trực tuyến. Việc học tập xa nhà của một số sinh viên, mạng xã hội có thể giúp họ kết nối được với người thân, bạn bè,... Ngoài ra việc truy cập mạng xã hội còn giúp sinh viên giảm stress, tìm tài liệu học tập,... **(iii) Phương tiện vật chất phục vụ:** Xã hội ngày càng phát triển kéo theo công nghệ cũng ngày càng đáp ứng nhu cầu cao của con người hơn. Đa phần sinh viên học tại trường đều trang bị điện thoại, máy tính xách tay,... có kết nối internet, đủ tính năng để có thể phục vụ cho việc học tập. Qua đó việc truy cập mạng xã hội lại càng trở nên dễ dàng và nhanh chóng.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện phương pháp phiếu hỏi trực tuyến bằng Goolge forms hình thức trực tuyến với 102 sinh viên từ các ngành khác nhau, đang học tập tại Phân hiệu trường Đại học Bình Dương tại Cà Mau. Nội dung phiếu khảo sát tập trung vào việc tiếp cận, sử dụng mạng xã hội, cảm nhận các vấn đề của sinh viên khi sử dụng mạng xã hội. Tác giả đã gửi link phiếu khảo sát đến các bạn sinh viên thông qua các trang mạng xã hội và kết quả có 102 sinh viên tham gia khảo sát. Áp dụng

phương pháp phân tích tài liệu từ các bài báo, công trình nghiên cứu khoa học trên các tạp chí uy tín và thu thập dữ liệu thứ cấp về sinh viên từ các bài nghiên cứu được đăng tải và thống kê mô tả bằng excel để xem xét và đánh giá các nguyên nhân ảnh hưởng của mạng xã hội đến sinh viên Phân hiệu trường Đại học Bình Dương tại Cà Mau.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Mô tả mẫu nghiên cứu

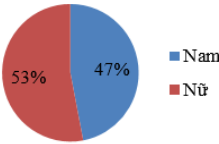
Mạng xã hội phát triển không ngừng kể từ cuối năm 1997 tính đến nay năm 2024 cho thấy đông đảo mọi người đều có sự tiếp cận đến internet, tạo nhiều thay đổi trong đời sống kinh tế, chính trị, xã hội, giáo dục... Đặc biệt theo kết quả nghiên cứu từ 102 sinh viên từ các ngành học như Luật kinh tế, Công nghệ thông tin, Kế toán, Ngôn ngữ Anh, Quản trị kinh doanh, Tài chính ngân hàng thu được kết quả của việc sử dụng các trang mạng xã hội từ sinh viên, nhận được tổng quan mẫu nghiên cứu như sau:

Bảng 1. Thông tin mô tả mẫu nghiên cứu

Ngành học	Tần số (Người)	Tỷ lệ (%)
Luật kinh tế	35	34,3%
Công nghệ thông tin	30	29,4%
Kế toán	10	9,8%
Ngôn ngữ Anh	5	4,9%
Quản trị kinh doanh	12	11,8%
Tài chính ngân hàng	10	9,8%

Kết quả thống kê cho thấy được sự phản hồi của đa số sinh viên từ 6 ngành khác nhau mang tính chất chủ yếu mà trường giảng dạy, đặc biệt là sự tương tác, đóng góp ý kiến của đông đảo các bạn sinh viên các khóa của ngành Luật kinh tế chiếm 34,3%, một trong những nhóm ngành có thể nói tiếp cận các trang mạng xã hội, thông tin tương đối nhiều để nhằm khai thác tin tức, kiến thức phục vụ cho ngành học mà tác giả cảm thấy sẽ đóng góp ý kiến khá tốt trong quá trình nghiên cứu, ngoài ra còn được sự tiếp nhận từ những khía cạnh nhìn nhận của các ngành khác, trong số đó điển hình như ngành Công nghệ thông tin chiếm 29,4%, thuộc nhóm ngành tiếp xúc công nghệ, thông tin tương đối phổ biến và thành thạo. Ngoài ra còn có sự đóng góp khảo sát của các ngành khác như: Quản trị kinh

doanh chiếm 11,8%, Kế toán và Tài chính ngân hàng chiếm 9,8%, Ngôn ngữ Anh chiếm 4,9%. Thể hiện được sự khách quan trong việc nhìn nhận vấn đề mà mạng xã hội ảnh hưởng qua đó tác động đến đời sống sinh viên Phân hiệu trường Đại học Bình Dương tại Cà Mau.



Hình 1. Tỷ lệ giới tính sinh viên tham gia khảo sát
Qua kết quả nghiên cứu, tham gia ngẫu nhiên khảo sát giữa tỷ lệ nam và nữ đang theo học tại trường thì nữ có tỷ lệ nhiều hơn so với nam nên tỷ lệ (%) giới tính tham gia khảo sát sẽ dẫn đến tình trạng không có sự đồng đều. Tuy nhiên trong tổng số sinh viên thì tỷ lệ giữa nam và nữ không có sự chênh lệch quá lớn. Cụ thể, sinh viên có giới tính nữ là 54 người, chiếm 53% và sinh viên có giới tính nam là 48 người chiếm tỷ lệ 47%. Việc khảo sát ngẫu nhiên phi sát xuất nên tỷ lệ giữa nam và nữ sẽ có sự chênh lệch nhưng không quá lớn vẫn phù hợp với tình hình thực tế mà đề tài nghiên cứu thực hiện. Điều này cũng phản ánh được tình trạng sinh viên nữ có nhu cầu tham gia, sử dụng các trang mạng xã hội nhiều hơn các bạn sinh viên nam.

3.2. Thực trạng sử dụng mạng xã hội của sinh viên

Việc đề cập đến nguyên nhân chủ quan, tác giả nhận thấy rõ các nguyên nhân mà mạng xã hội có thể gây ra ảnh hưởng tốt hay xấu đến sinh viên, xuất phát chủ yếu từ bản thân sinh viên cũng tác động một phần không hề nhỏ. Do ý thức chủ động, hành vi và tư duy quyết định trong việc lựa chọn sử dụng các trang mạng xã hội một cách tích cực hay tiêu cực.

Bảng 2. Trang mạng xã hội sinh viên sử dụng

Các trang mạng xã hội	Sinh viên tham gia khảo sát	
	Tần số (Người)	Tỷ lệ (%)
Facebook	35	34,31%
Instagram	11	10,78%
YouTube	13	12,75%
Google	18	17,66%
Zalo	20	19,61%
Trang mạng xã hội khác	5	4,90%
Tổng cộng	102	100%

Kết quả khảo sát từ bảng 2 cho thấy, việc sử dụng mạng xã hội Facebook được sinh viên sử dụng phổ biến nhất (34,31%), tiếp đến là Zalo (19,61%), Google (17,66%), YouTube (12,75%), Instagram (10,78%) và các mạng trạng xã hội khác chỉ chiếm (4,90%). Rõ ràng sinh viên ưu tiên dùng đến Facebook nhiều nhất so với các trang mạng xã hội khác, bởi mạng xã hội Facebook là mạng xã hội lớn nhất thế giới, cho phép người dùng tạo nhiều tài khoản cá nhân và kết nối với bạn bè, gia đình, mọi người trên khắp thế giới cũng như xu hướng mọi người ưu tiên sử dụng Facebook phổ biến rộng rãi nên dần tạo thành thói quen bắt buộc mọi người phải sử dụng nếu muốn có sự kết nối với nhau. Các trang thông tin, thông báo,... ngày càng được đăng tải nhiều hơn trên Facebook, điều này cũng khiến mọi người ưu tiên sử dụng mạng xã hội này nhiều hơn. Nghiên cứu cho thấy rằng từ thái độ, nhận thức, động cơ thì sinh viên có chiều hướng ưu tiên cho việc sử dụng các trang mạng mang tính chất giải trí, liên lạc, trò chuyện như Facebook, Zalo nhiều hơn những trang mạng xã hội khác. Từ đó nhận thấy hạn chế đang còn tồn tại là việc ưu tiên sử dụng các trang mạng xã hội này, chủ yếu nhằm phục vụ về mặt tinh thần, thiếu đi sự đầu tư trong việc học tập, nghiên cứu khoa học,... điển hình như Google công cụ để khai thác kho tàng kiến thức, thông tin toàn cầu. Việc đầu tư quá nhiều về mặt thời gian, sức khỏe,... vào các trang mạng xã hội này khiến sinh viên vô thức đánh mất đi những giá trị cốt lõi khác cần phải được khai thác cho bản thân.

Bảng 3. Mục đích việc sử dụng mạng xã hội của sinh viên

Mục đích	Tần số (người)	Tỷ lệ (%)
----------	----------------	-----------

Liên lạc bạn bè/đồng nghiệp/người thân (trò chuyện, nhắn tin, gọi điện thoại video)	56	54,9%
Tìm kiếm bạn bè	20	19,6%
Cập nhật các tin tức mới	38	37,3%
Giải trí, chơi game	29	28,4%
Kinh doanh, bán hàng online	9	8,8%
Mua sắm trực tuyến	23	22,5%
Phục vụ cho nhu cầu học tập	34	33,3%
Khác	36	35,3%

Nhìn chung do nhu cầu tâm sinh lý của lứa tuổi sinh viên, mong muốn có thêm sự kết nối từ các mối quan hệ như bạn bè, người thân,... để chia sẻ, đáp ứng về mặt tinh thần trong cuộc sống. Việc sinh viên: Liên lạc bạn bè/đồng nghiệp/người thân (trò chuyện, nhắn tin, gọi điện thoại video) chiếm tỷ lệ cao nhất 54,9%. Trong khi đó các mục đích khác như: Cập nhật các tin tức mới chiếm 37,3%, Phục vụ cho nhu cầu học tập chỉ chiếm 33,3%,. Khá thấp so với nhu cầu liên lạc bạn bè/đồng nghiệp/người thân (trò chuyện, nhắn tin, gọi điện thoại video). Bản thân sinh viên nếu khai thác sử dụng các trang mạng xã hội với mục đích là nhu cầu liên lạc, thật sự sẽ gây ra nhiều tác hại lâu dài như chưa thật sự cố sự đầu tư trong việc trao đổi thêm kiến thức, kinh nghiệm, xu hướng phát triển hiện đại mỗi ngày của xã hội, phụ thuộc quá nhiều vào mạng xã hội ảo,... Mục đích giải trí, chơi game chiếm đến 28,4% mang tính tương đối nhưng nếu quá chú trọng sẽ tác động tiêu cực đến đời sống sinh viên như tình trạng sinh viên đi học nhưng vẫn dành thời gian chơi game khiến kết quả học tập bị ảnh hưởng, nghiện trò chơi điện tử,...

3.3. Nguyên nhân ảnh hưởng của mạng xã hội đến sinh viên

3.3.1. Nguyên nhân chủ quan

Bảng 4. Nhận thức về mạng xã hội của sinh viên

Nội dung	Mức độ nhận thức				Tần số (Người)	Tỷ lệ (%)
	Rất đồng ý	Đồng ý	Phản văn	Không đồng ý		
Mạng xã hội là loại hình giải trí hấp dẫn, dịch vụ kết nối và là công cụ tuyệt vời để nâng cao, bổ sung kiến thức, kỹ năng	78 (76,5%)	20 (19,6%)	0 (0,0%)	4 (3,9%)	102	100 %
Mạng xã hội là một xã hội ảo mang những đặc tính tương tự như một đời sống xã hội thực	50 (49,0%)	20 (19,6%)	0 (0,0%)	32 (31,4%)	102	100 %

Bảng 5. Thái độ khi sử dụng mạng xã hội của sinh viên

Nội dung	Thái độ				Tần số (Người)	Tỷ lệ (%)
	Rất buồn	Buồn	Bình thường	Không buồn		
Một ngày không vào Mạng xã hội bạn cảm thấy thế nào?	70 (68,6%)	20 (19,6%)	10 (9,8%)	2 (2,0%)	102	100%
Khi vào mạng xã hội thấy mọi người không “like” hay “comment”, “tin tức” bạn chia sẻ	47 (46,0%)	35 (34,3%)	15 (14,7%)	5 (5,0%)	102	100%

Bảng 6. Động cơ thúc đẩy việc sử dụng mạng xã hội của sinh viên

Nội dung	Động cơ				Tần số (Người)	Tỷ lệ (%)
	Rất mạnh mẽ	Mạnh mẽ	Bình thường	Không mạnh mẽ		
Để khẳng định bản thân, giải trí giảm stress, giao lưu kết nối bạn bè	65 (63,7%)	30 (29,4%)	3 (2,9%)	4 (4,0%)	102	100%
Để học tập, nghiên cứu, tìm kiếm tin tức, việc làm	30 (29,4%)	12 (11,8%)	20 (19,6%)	40 (39,2%)	102	100%

Bảng 7. Đặc điểm tâm lý lứa tuổi sinh viên khi sử dụng mạng xã hội

Nội dung	Đặc điểm tâm lý lứa tuổi sinh viên				Tần số (Người)	Tỷ lệ (%)
	Rất quan trọng	Tương đối quan trọng	Bình thường	Không quan trọng		
Tương tác với thầy cô, bạn bè	35 (34,3%)	30 (29,4%)	27 (26,5%)	10 (9,8%)	102	100%
Chia sẻ những hình ảnh, video diễn ra trong cuộc sống lên các trang mạng xã hội	70 (68,6%)	25 (24,5%)	5 (4,9%)	2 (2,0%)	102	100%

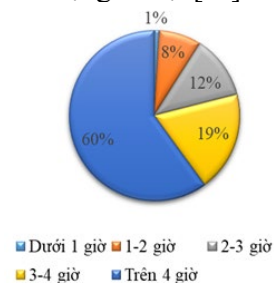
Nhìn từ kết quả nghiên cứu số liệu bảng số 4, chúng ta nhận thấy nhiều sinh viên rất đồng ý (76,5%) nhận thức “Mạng xã hội là loại hình giải trí hấp dẫn, dịch vụ kết nối và là công cụ tuyệt vời để nâng cao, bổ sung kiến thức, kỹ năng” bởi sinh viên ngoài thời gian lên lớp thì đa phần là những khoảng thời gian trống, các bạn tìm đến mạng xã hội với mục đích giải trí, kết nối sau những giờ học tập là hoàn toàn phù hợp. Việc nâng cao, bổ sung kiến thức, kỹ năng cũng đã được sinh viên chú trọng đến. Tuy nhiên còn tồn tại các hạn chế như: nhiều bạn lạm dụng gây nghiện mạng xã hội một cách trầm trọng dẫn đến rất nhiều các bạn trẻ bị rối loạn tâm lý, dễ gây trầm cảm đối với cá nhân, qua đó sinh viên ngại tiếp xúc với bạn bè trực tiếp mà chỉ muốn chia sẻ, giao lưu qua mạng xã hội. Vốn mạng xã hội với chức năng giải trí cao nên rất nhiều bạn sinh viên cho rằng mạng xã hội là một phần không thể thiếu trong cuộc sống của họ, nếu một ngày họ không vào mạng xã hội sẽ cảm thấy rất khó chịu, buộc họ phải ngó vào xem. Số lượng

gần một nửa tổng số sinh viên rất đồng ý (49,0%) nhận thức rằng “Mạng xã hội là một xã hội ảo mang những đặc tính tương tự như một đời sống xã hội thực” ta không phủ nhận tiện ích của mạng xã hội mang lại nhưng chính nhận thức đó sẽ dẫn đến hệ lụy cứ mặc định rằng xã hội thực và ảo cũng tương tự nhau như để kết nối, mua sắm,... làm mất đi những giá trị sống thực tại, trở nên dần dần thu mình hơn với cộng đồng. Không nhận thức rõ về mạng xã hội thì sinh viên sẽ rất khó khăn trong việc sử dụng mạng xã hội một cách phù hợp, hiệu quả. “Một ngày không vào Mạng xã hội bạn cảm thấy thế nào?”. Câu hỏi đã tự đặt ra nhiều câu trả lời đối với bản thân sinh viên, theo kết quả nghiên cứu thì đa phần sinh viên cảm thấy Rất buồn chiếm (68,6%). Chứng tỏ vai trò tác động của mạng xã hội đến thái độ sinh viên khi tham gia mạng lưới mạng xã hội là rất lớn, ảnh hưởng không hề nhỏ về mặt tâm trạng của sinh viên. “Khi vào mạng xã hội thấy mọi người không “like” hay “comment”, “tin tức” bạn chia sẻ” đã gây ảnh hưởng tâm

trạng rất buồn tương đối lớn đối với sinh viên chiếm (46,0%) đa số trên tổng số tỷ lệ 100% sinh viên thực hiện khảo sát. Dẫn đến đã tồn tại hệ lụy tiêu cực nhất định khi sinh viên không tham gia vào mạng xã hội một ngày và việc quan tâm đến lượt tương tác trên mạng xã hội khiến thái độ về mặt cảm xúc sinh viên bị phụ thuộc tương đối nhiều. Động cơ sẽ thúc đẩy hành động. Phụ thuộc vào tính cách và mục đích của mỗi sinh viên sẽ lựa chọn cho mình một động cơ phù hợp dẫn đến mục đích sử dụng mạng xã hội sẽ khác nhau. Nghiên cứu dựa trên bảng 6, tác giả rút kết 2 động cơ thiết yếu đối với sinh viên, qua đó thấy được sinh viên dùng mạng xã hội bởi sự thúc đẩy nhằm “Để khẳng định bản thân, giải trí giảm stress, giao lưu kết nối bạn bè” rất mạnh mẽ chiếm đến (63,7%) việc sinh viên khẳng định bản thân như đi đến đâu “check in”, “Like, Share”... là điều dễ hiểu bởi ảnh hưởng của đặc điểm tâm lý lứa tuổi thanh niên vốn muốn thể hiện với bạn bè, mọi người xung quanh và giải trí giảm stress, giao lưu kết nối bạn bè chiếm tỷ lệ cao bởi đặc tính tiện ích chính của mạng xã hội mang lại. Qua đó phản ánh được tiềm năng lợi ích của mạng xã hội thúc đẩy sinh viên nhằm hội nhập, phát triển,... khá tốt tuy nhiên chính tác dụng mạng xã hội đã khiến sinh viên dễ trở nên lạm dụng chỉ để phục vụ giá trị tinh thần mất đi sự cân bằng giữa giải trí và học tập. “Để học tập, nghiên cứu, tìm kiếm tin tức, việc làm” rất mạnh mẽ chỉ chiếm (29,4%) một trong những nhiệm vụ, mục đích mà sinh viên cần phải làm khi tham gia học tập tại giảng đường. Tuy nhiên con số (29,4%) đã chứng tỏ mặt hạn chế đáng báo động là sinh viên chưa thật sự đầu tư vào học tập, một trong những vai trò quan trọng khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Phản ánh mặt tiêu cực rõ nét là động cơ này sinh viên không bận tâm nhiều. Đặc điểm tâm lý lứa tuổi sinh viên sử dụng mạng xã hội từ nghiên cứu bảng 7 phản chiếu được rằng nhu cầu “Tương tác với thầy cô, bạn bè” rất quan trọng chiếm (34,3%) thống kê khá thấp bởi môi trường sinh viên tiếp cận là Nhà trường và bạn bè, đòi hỏi phải có sự trao đổi, chia sẻ, kết nối, giao lưu. Việc tận dụng vào học tập, tương tác với thầy cô, bạn bè chưa chiếm tỷ lệ cao. Một điều

hạn chế được chứng minh là sinh viên không thật sự cần thiết trong việc kết nối với thầy cô, bạn bè trong một số trường hợp nhất định. Việc trao đổi trong môi trường giảng đường là hết sức cần thiết, giúp cho sinh viên trang bị được thêm nhiều kiến thức mới, có thể do tâm lý của lứa tuổi sinh viên “ngại trình bày” dẫn đến ảnh hưởng và hậu quả là chi phối việc trao đổi, kết nối với thầy cô, bạn bè.

Sinh viên vốn là lứa tuổi có nhu cầu cao về mặt cảm xúc nên việc “Chia sẻ những hình ảnh, video diễn ra trong cuộc sống lên các trang mạng xã hội” rất quan trọng chiếm (68,6%) vốn dĩ việc khẳng định bản thân, phong cách, lối suy nghĩ riêng của mỗi cá nhân sẽ dẫn đến mục đích khác nhau. Thói quen sử dụng mạng xã hội này của sinh viên dường như khá cởi mở dễ dẫn đến hành vi “nghiện chia sẻ” một cách thiếu chọn lọc và trở thành con mồi dễ kẻ xấu nhằm trục lợi, lạm dụng, lừa đảo,... Không ít trường hợp trong thực tế đã diễn ra khá nhiều. Việc chia sẻ thông tin cá nhân trên mạng xã hội có thể dẫn đến việc thông tin bị lộ và bị sử dụng cho các mục đích xấu như đánh cắp danh tính hoặc quấy rối. Một nghiên cứu đã chỉ ra rằng 45% sinh viên không hiểu rõ về các thiết lập bảo mật trên mạng xã hội [12].



Hình 2. Thời gian sử dụng mạng xã hội của sinh viên

Từ kết quả nghiên cứu, sinh viên dành thời gian sử dụng mạng xã hội trên 4 giờ chiếm đến 60%, 3-4 giờ chiếm 19%, 2-3 giờ chiếm 12%, 1-2 giờ chiếm 8% và dưới 1 giờ chỉ chiếm 1%. Chứng tỏ rằng đa phần thời gian sinh viên dùng sử dụng các trang mạng xã hội chiếm trên 4 giờ mỗi ngày. Có thể gây mất cân bằng trong việc nghỉ ngơi, vui chơi giải trí, tham gia các hoạt động ngoài trời, học tập,... khi việc sử dụng mạng xã hội của sinh viên chiếm thời lượng truy cập tương đối

nhiều, điều này có thể dẫn đến tình trạng sinh viên bị phụ thuộc quá nhiều vào mạng xã hội.

3.3.2. Nguyên nhân khách quan

Nhận thức qua nghiên cứu bảng 8 cho ta thấy nguyên nhân khách quan ảnh hưởng đến việc sử dụng mạng xã hội có nhiều khía cạnh như “Môi trường xã hội tác động” chiếm tỷ lệ rất quan trọng cao (49,0%) một trong những nguyên nhân ảnh hưởng đến việc sử dụng mạng xã hội của sinh viên như: học tập xa gia đình, thời gian ở trên trường cũng nhất định, khoảng thời gian rảnh và nhu cầu chia sẻ sở thích, lối sống,... phần nào thúc đẩy việc tham gia mạng lưới mạng xã hội của sinh viên. Tuy nhiên mức độ ảnh hưởng của nguyên nhân khách quan phần nào cũng có tác động tiêu cực lên bản thân khiến sinh viên dễ bị đắm chìm dẫn đến mất cân bằng cuộc sống như tinh thần, thể chất, thể thao, vui chơi giải trí bên ngoài,... dùng phương tiện thông minh quá nhiều dễ gây ra trầm cảm, rối loạn tinh thần,... Môi trường tác động khiến sinh viên phụ thuộc vào cuộc sống ảo nhiều hơn, mất đi giá trị từ thực tế mang lại.

“Điều kiện sinh hoạt” chiếm tỷ lệ vượt trội rất quan trọng (78,4%) thể hiện được rằng nền

tảng thúc đẩy sinh viên tham gia mạng xã hội và ai cũng có nhu cầu cần đáp ứng nhằm tác động trở lại để cuộc sống phát triển hơn, bản thân sinh viên cũng vậy, cụ thể là sử dụng mạng xã hội nhằm đáp ứng các nhu cầu về nâng cao hiệu quả học tập, nghiên cứu, giải trí, trao đổi, giao lưu, kết nối,... trong cuộc sống. Tuy nhiên khi nhu cầu đặt ra được đáp ứng dần hình thành lên các nhu cầu khác, đó là một trong các nguyên nhân hình thành tư tưởng giới trẻ hiện nay cụ thể khi thông tin dễ tìm kiếm, nhiều lựa chọn, nhưng lại bị trộn lẫn giữa những thông tin không tốt, thiếu tính định hướng thông tin, tư tưởng, không ai phải chịu trách nhiệm, không ai kiểm chứng, nội dung độc hại, lôi kéo người tham gia như: kích động bạo lực, khiêu khích chiến tranh, chia rẽ đoàn kết dân tộc, tôn giáo... làm cho sinh viên dễ bị sa đà vào “biên thông tin” hỗn loạn đó lúc nào mà không hay biết, làm cho họ quên đi việc học tập, tinh thần uể oải, đắm chìm vào thế giới ảo trong chính đời sống thực tại. Ngoài ra còn xâm hại đến giá trị thuần phong mỹ tục, chuẩn mực đạo đức truyền thống, lối sống văn hóa và vi phạm các quy định của pháp luật.

Bảng 8. Nguyên nhân khách quan ảnh hưởng đến việc sử dụng mạng xã hội

Nội dung	Mức độ ảnh hưởng				Tần số (Người)	Tỷ lệ (%)
	Rất quan trọng	Tương đối quan trọng	Bình thường	Không quan trọng		
Môi trường xã hội tác động	50 (49,0%)	35 (34,3%)	15 (14,7%)	2 (2,0%)	102	100%
Điều kiện sinh hoạt	80 (78,4%)	20 (19,6%)	2 (2,0%)	0 (0,0%)	102	100%
Phương tiện vật chất phục vụ	78 (76,5%)	20 (19,6)	3 (2,9)	1 (1,0%)	102	100%

“Phương tiện vật chất phục vụ” rất quan trọng chiếm (76,5%). Trong bài tạp chí Khoa học và Công nghệ mang tên “Ảnh hưởng của việc sử dụng mạng xã hội trên điện thoại di động đến sức khỏe và học tập của sinh viên” của tác giả Nguyễn Khánh Linh có nhận xét như sau: Việc sử dụng điện thoại di động để truy cập mạng xã hội đang trở thành một hiện tượng phổ biến trong giới sinh viên. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng sự phụ thuộc vào các thiết bị này có thể gây ra những tác động tiêu cực đến sức khỏe tâm lý và học tập của sinh viên.

Cụ thể, sinh viên dành quá nhiều thời gian trên mạng xã hội thường gặp phải các vấn đề như giảm khả năng tập trung, rối loạn giấc ngủ và giảm hiệu suất học tập. Một nghiên cứu gần đây cho thấy rằng 85% sinh viên thừa nhận họ thường xuyên kiểm tra mạng xã hội ngay cả trong giờ học [13]. Ngoài ra có máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy tính bảng,... cũng được sinh viên trang bị để phục vụ cho việc truy cập vào mạng xã hội.

3.4. Một số đề xuất

Để khắc phục những hạn chế từ các mặt tiêu cực còn tồn tại trong nghiên cứu, tác giả đưa ra các giải pháp như sau:

3.4.1. Quản lý nhà nước

(i) Tăng cường kiểm tra và xử phạt kịp thời các hành vi vi phạm liên quan đến sử dụng các trang mạng xã hội như: hành vi bôi nhọ, tấn công mạng, lợi dụng sự thiếu hiểu biết của mọi người, đặc biệt là thành phần lứa tuổi sinh viên nhằm lôi kéo phản động, lừa đảo,... để nâng cao tính rắn đề, giáo dục, giám sát hành vi tiêu cực còn tồn tại trong xã hội. (ii) Tuyên truyền, giáo dục, phát động các phong trào,... liên quan đến việc sử dụng các trang mạng xã hội một cách chuẩn mực, có chọn lọc của cộng đồng.

3.4.2. Về phía nhà trường

(i) Tổ chức các buổi hội thảo: Mời chuyên gia tâm lý, giáo viên về kỹ năng sống để giảng dạy và chia sẻ về tác hại của việc sử dụng mạng xã hội, cách kiểm soát thời gian và tầm quan trọng của sức khỏe tâm lý. Tận dụng mạng xã hội trong việc giảng dạy và học tập để phát triển sinh viên không bị tụt hậu so với nền công nghiệp công nghệ 4.0, khai thác kho tàng tri thức khổng lồ mà mạng xã hội có thể mang lại cho sinh viên. **(ii) Lòng ghép vào chương trình giảng dạy:** Đưa nội dung về sức khỏe tâm lý và kỹ năng quản lý thời gian vào các môn học, nhằm giúp sinh viên nhận thức rõ hơn về vấn đề này từ sớm. **(iii) Khuyến khích các hoạt động ngoại khóa:** Tạo ra nhiều câu lạc bộ, nhóm học tập, hoạt động thể thao và sự kiện xã hội để sinh viên có cơ hội giao tiếp, kết nối trực tiếp với nhau. **(iv) Cải thiện cơ sở vật chất:** Đầu tư vào các khu vực học tập, thư viện, khu vực sinh hoạt chung để tạo điều kiện cho sinh viên gặp gỡ, học tập và trao đổi trực tiếp. **(v) Thành lập trung tâm tư vấn tâm lý:** Cung cấp dịch vụ tư vấn tâm lý miễn phí hoặc giảm giá cho sinh viên, giúp họ giải quyết các vấn đề tâm lý và giảm thiểu tác động tiêu cực từ việc sử dụng mạng xã hội. Đào tạo giảng viên và nhân viên nhằm tăng cường đào tạo về mặt tâm lý học và cách hỗ trợ sinh viên cho đội ngũ nhà trường để họ có thể nhận diện và giúp đỡ những sinh viên gặp khó khăn. **(vi) Kết nối với phụ huynh:** Gửi thông tin về tình hình sử

dụng mạng xã hội của sinh viên và tầm quan trọng của việc quản lý thời gian sử dụng mạng xã hội. Hợp tác với gia đình như khuyến khích gia đình cùng tham gia vào các chương trình giáo dục và hỗ trợ nhà trường trong việc giảm thiểu tối đa tác động tiêu cực của mạng xã hội đối với sinh viên. **(vii) Hỗ trợ các dự án cá nhân và nhóm:** Tạo điều kiện cho sinh viên thực hiện các dự án nghiên cứu, sáng tạo nghệ thuật, hoặc phát triển các kỹ năng khác ngoài học tập, nhằm giúp họ tìm thấy niềm đam mê và giảm bớt sự phụ thuộc vào mạng xã hội. Tạo ra các cuộc thi, giải thưởng về học thuật, thể thao, nghệ thuật để khuyến khích sinh viên phát triển toàn diện và tạo động lực học tập, rèn luyện.

3.4.3. Về phía sinh viên

(i) Tận dụng mạng xã hội như một công cụ để hỗ trợ chứ không phải bị phụ thuộc, nói cách khác là “Nghiện” mạng xã hội. Sinh viên có thể tham khảo các app hỗ trợ trong việc quản lý, sử dụng mạng xã hội như Moment, Appblock, Cold Turkey,... để sắp xếp thời gian sử dụng mạng xã hội phù hợp với sức khỏe, đời sống hằng ngày. (ii) Sử dụng mạng xã hội có chọn lọc thông tin, tránh việc bị dẫn dắt bởi tin giả, khủng bố, chiêu trò câu view, câu like,... của các thế lực thù địch với những mục đích xấu, gây ảnh hưởng đến trật tự an ninh xã hội, đời sống mọi người. (iii) Trang bị kiến thức pháp luật, nêu cao ý thức, trách nhiệm khi dùng mạng xã hội, tránh những hành vi tiêu cực, vô tình khiến bản thân hay người khác trở thành nạn nhân trên mạng xã hội như: bạo lực ngôn từ, vu khống.

4. Kết luận

Thực hiện đánh giá về “Nguyên nhân ảnh hưởng của mạng xã hội đến sinh viên Phân hiệu trường Đại học Bình Dương tại Cà Mau”. Từ đó có những nhận xét về thực trạng việc phản ánh trực tiếp sự tác động của việc phát triển mạng xã hội đối với sinh viên đang theo học tại trường, gồm: (i) Nguyên nhân chủ quan và (ii) Nguyên nhân khách quan. Đều có sự ảnh hưởng đến đời sống sinh viên. Trên cơ sở đó bài viết đã nhận thấy rằng mạng xã hội từng bước phát triển mỗi ngày nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của con người. Từ việc nghiên cứu sinh viên thông

qua khảo sát, kết quả cho thấy do nguyên nhân chủ quan là 58,2% và 41,8% là yếu tố khách quan có sự tác động qua lại với nhau. Xuất phát từ bản thân sinh viên vẫn là yếu tố quan trọng nhất. Bởi sinh viên có chiều hướng ưu tiên cho việc sử dụng các trang mạng mang tính chất liên lạc, trò chuyện, giải trí như Facebook, Instagram, Youtube, Google, Zalo,... Không phủ nhận những lợi ích, mặt tích cực mà mạng xã hội đã mang lại như trò chuyện, nhắn tin, gọi điện thoại video, cập nhật các tin tức mới, giải trí, kinh doanh,... Chấn chắc sẽ tồn đọng nhiều mặt tiêu cực ảnh hưởng. Bài viết với kỳ vọng góp phần hạn chế những mặt sau: nhiều bạn lạm dụng gây nghiện mạng xã hội một cách trầm trọng dẫn đến rất nhiều các bạn trẻ bị rối loạn tâm lý, dễ gây trầm cảm đối với cá nhân, qua đó sinh viên ngại tiếp xúc với bạn bè trực tiếp mà chỉ muốn giao lưu, giao tiếp qua mạng xã hội, ảnh hưởng sức khỏe, lạm dụng, mất cân bằng thể chất, phụ thuộc tâm trạng vào mạng xã hội, chưa thật sự đầu tư vào học tập,... Thời gian sử dụng mạng xã hội ở sinh viên chiếm tỷ lệ trên 4 giờ đồng hồ mỗi ngày khá cao, có thể gây ra những hệ lụy xấu. Tiềm năng của mạng xã hội được sinh viên đánh giá khá cao về mặt lợi ích như cung cấp, phục vụ đời sống. Tuy nhiên sinh viên chưa thật sự khai thác trong việc học tập cũng như trao đổi về mặt kiến thức.

Tài liệu tham khảo

- [1] H. T. Nguyen, "Usage of Social Media Among Vietnamese Population in 2024: Gender Distribution and Trends," *Journal of Vietnamese Social Studies*, vol. 18, no. 1, pp. 22-31, 2024.
- [2] Đ. L. H. An, "Nghiên cứu về hành vi sử dụng Facebook của con người-một thách thức cho tâm lý học hiện đại", *Tạp chí Khoa học, Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, trang 15, 2013.
- [3] Nghị định 72/2013/NĐ-CP ngày 15-07-2013 do Chính Phủ ban hành quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.
- [4] P. K. Smith, "The Fundamental Characteristics of Social Networks," *Journal of Social Media Studies*, vol. 15, no. 2, pp. 34-45, 2022.
- [5] D. M. Boyd and N. B. Ellison, "Social network sites: Definition, history, and scholarship," *Journal of Computer-Mediated Communication*, vol. 13, no. 1, pp. 210-230, 2007.
- [6] Y. Hu, L. Manikonda, and S. Kambhampati, "What We Instagram: A First Analysis of Instagram Photo Content and User Types," in *Eighth International AAAI Conference on Weblogs and Social Media*, Ann Arbor, MI, USA, pp. 595-598, 2014.
- [7] P. B. Seitzinger, "Becoming an Active Digital Citizen: Critical and Engaging Literacies in YouTube's New Learning Ecosystem," *Computers & Education*, vol. 106, pp. 1-9, Mar. 2017.
- [8] A. Vise, "The Google Story: Inside the Hottest Business, Media, and Technology Success of Our Time," *IEEE Engineering Management Review*, vol. 34, no. 4, pp. 92-94, 2006.
- [9] Q. N. Tran, V. X. Nguyen, and T. V. Huynh, "Zalo: The Success Story of a Vietnamese Messaging Application," *International Journal of Advanced Computer Science and Applications*, vol. 11, no. 5, pp. 58-64, 2020.
- [10] P. H. Tran, "Student Perception of Social Media Use and Its Impact on Academic Performance," *Journal of Educational Research and Development*, vol. 17, no. 2, pp. 76-85, 2024.
- [11] A. Nguyen and B. Tran, "Students' Attitudes towards Social Media Usage: Implications for Academic Performance," *Journal of Educational Technology*, vol. 36, no. 2, pp. 78-89, 2023.
- [12] M. Brown, "Privacy Settings and Social Media: Understanding Student Awareness," *Journal of Information Privacy and Security*, vol. 15, no. 2, pp. 33-47, Jun. 2019.
- [13] N. K. Linh, "Ảnh hưởng của việc sử dụng mạng xã hội trên điện thoại di động đến sức khỏe và học tập của sinh viên," *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, vol. 29, no. 4, pp. 56-64, 2023.

Ngày nhận bài: 17/7/2024

Ngày hoàn thành sửa bài: 26/9/2024

Ngày chấp nhận đăng: 26/9/2024